TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG HINH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày : 31-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên;
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Niê Y Ling (Ma Bin);
Ông Dương Tấn Lãnh.
- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Võ Kim Vinh–Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Kim Minh– Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2023/TLST-HS ngày 27/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HS ngày 09/5/2023, Quyết định thay đổi hội thẩm nhân dân số 06/2023/QĐ-TA ngày 17/5/2023 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/2023/TB-TA ngày 17/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đối với bị cáo:

Ksor Y L, sinh năm 1967 tại Gia Lai; nơi cư trú: Buôn L, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Ê Đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nay Y Đ, năm sinh không xác định (đã chết) và bà K Sor H Ng, năm sinh không xác định (đã chết); vợ: K pă Hờ L, sinh năm 1974; Con: có 04 con (lớn nhất sinh năm 1990 nhỏ nhất sinh năm 2001); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/12/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo*:

Bà Nguyễn Thị Khánh D, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên. Địa chỉ: 68 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Bà Lê Thị Hồng D, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên. Địa chỉ: 68 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- *Nguyên đơn dân sự:* Uỷ ban nhân dân xã E, huyện S. *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Lê Trọng Ch, chức vụ Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã E. Ông Lê Trọng Ch uỷ quyền cho ông Lê Mô Y L, Phó chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã E tham gia phiên toà (văn bản uỷ quyền số 03/GUQ-UBND ngày 30/5/2023). Ông L có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Kpă Y Ph, sinh năm 1994; nơi cư trú: Buôn L, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Ông Ksơr Y T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Buôn L, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Ông Hving Y Ph (Ma Th), sinh năm 1984; nơi cư trú: Buôn L, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

Bà Kpă Hờ Ngh, sinh năm 1993; nơi cư trú: Buôn L, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Ông Ma Đ, sinh năm 1987; nơi cư trú: Buôn B, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên. Có mặt

Bà Kpă Hờ Ch, sinh năm 1987; nơi cư trú: Buôn L, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên. Có mặt

Bà Lê Mô Hờ Đ, sinh năm 1980; nơi cư trú: Buôn L, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích chặt phá rừng tự nhiên để lấy đất sản xuất nông nghiệp, khoảng cuối tháng 6/2022, Ksor Y L tự ý mang theo máy cưa lốc, rựa đến khu rừng tự nhiên thuộc khoảnh 6 tiểu khu 300 thuộc xã E, huyện S dùng máy cưa, rựa cắt, chặt phá toàn bộ diện tính 11.400m^2 cây rừng tự nhiên trong khoảng thời gian 06 ngày. Sau đó, Ksor Y L về nhà kể lại với Kpă Y Ph (là con trai Ksor Y L) và Ksơr Y T (là con rể Ksor Y L) về diện tích rừng tự nhiên mà mình đã cắt, chặt là đất rẫy của gia đình và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Ksor Y L nói Kpă Y Ph và Ksơr Y T đến khu vực rừng mình đã chặt hạ cây xong dùng rựa trẩy cành, nhánh gom lại thành đống để đốt dọn lấy đất trồng keo. Sau đó, Kpă Y Ph và Ksơr Y T cùng với Ksor Y L đến khu vực rừng nêu trên dùng rựa gom cành, nhánh lại thành đống. Ngày 07/7/2022, Uỷ ban nhân dân xã E kiểm tra phát hiện, lập biên bản vi phạm.

Tại Kết luận giám định tư pháp số 881/KLGĐ-CCKL ngày 28/7/2022 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Phú Yên kết luận: Ví trí cây rừng tự nhiên bị cắt, chặt,

phá có diện tích 11.400m^2; tại khoảng 6, tiểu khu 300 thuộc xã E, huyện S; hiện trạng rừng tự nhiên nghèo kiệt; chức năng rừng sản xuất, có nguồn gốc hình thành từ rừng tự nhiên; trữ lượng rừng bị mất trên diện tích vi phạm 54,880m^3/11.400m^2; lâm sản thiệt hại trên diện tích rừng vi phạm 31,931m^3/ 11.400m^2.

Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 11/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện Sông Hinh kết luận: Lâm sản thiệt hại với khối lượng 31,931m^3 trên diện tích 11.400m^2, rừng tự nhiên là rừng sản xuất (rừng nghèo kiệt) trị giá 22.506.839 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTS ngày 27/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện Sông Hinh kết luận: Giá trị thiệt hại, giá trị bồi thường đối với rừng tự nhiên là rừng sản xuất (rừng nghèo kiệt) với diện tích 11.400m^2 là 43.137.429 đồng.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 279/KLGĐ ngày 27/12/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận: Ksor Y L bị bệnh động kinh cơn lớn, giai đoạn ngoài cơn; khả năng nhận thức và điều khiển hành vi trước, trong và sau khi gây án hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Vật chứng vụ án: Tạm giữ 01 (một) cưa máy đã qua sử dụng màu đỏ đen, nhãn hiệu YATAKA CS 5990, dài 89 cm, phần lưỡi của bằng kim loại dài 53 cm, rộng 09 cm, phần động cơ và tay cầm dài 36 cm; 01 (một) cái rựa dài 91 cm, phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài 31 cm, cán cầm bằng gỗ dạng tròn, dài 60 cm.

Cáo trạng số 09/CT-VKS, ngày 26/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh đã truy tố Ksor Y L về tội "Huỷ hoại rừng" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Ý kiến đại diện nguyên đơn dân sự: Việc bị cáo Ksor Y L có dùng cưa lốc để cưa, cắt hạ cây, phá rừng trên diện tích rừng tự nhiên là 11.400m^2 tại khoảnh 6, tiểu khu 300 thuộc xã E do Uỷ ban nhân dân xã E đang quản lý là đúng, mục đích bị cáo phá rừng để lấy đất sản xuất. Hành vi phá rừng của bị cáo gây thiệt hại trị giá 43.137.429 đồng. Nay Uỷ ban nhân dân xã E đề nghị Toà buộc bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 43.137.429 đồng để khắc phục hậu quả.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Kpă Y Ph trình bày: Khoảng đầu tháng 7/2022 bị cáo Ksor Y L (là bố ruột của Y Ph) có nói Y Ph và em rể là Ksor Y T vào khu vực đất rẫy của gia đình đã được Ksor Y L cắt, chặt hạ cây xuống đất sẵn để trẩy cành, nhánh cây gom lại chờ khô đốt, nên Y Ph và Y T cùng bị cáo mang rựa vào khu vực tại khoảnh 6 tiểu khu 300 thuộc xã E dùng rựa trẩy cành, nhánh cây đã được chặt hạ xuống đất sẵn gom lại thành đống, không được chặt, phá rừng; Y Ph có hỏi thì bị cáo nói là đất này là đất rẫy của gia đình đã được nhà nước sổ đỏ.

Ông Ksor Y T trình bày: Khoảng đầu tháng 7/2022 bị cáo Ksor Y L (là bố vợ của Y T) có nói Y T và anh vợ là Y Ph vào khu vực đất rẫy của gia đình đã được Ksor Y L cắt, chặt hạ cây xuống đất sẵn để trảy cành, nhánh cây gom lại chờ khô đốt, nên Y T, Y Ph cùng bị cáo mang rựa vào khu vực tại khoảnh 6 tiểu khu 300 thuộc xã E dùng rựa trảy cành, nhánh cây đã được chặt hạ xuống đất sẵn gom lại thành đống, không được chặt hạ cây, trước khi đi làm bị cáo có nói đất này của gia đình đã được cấp sổ đỏ.

Ông Hving Y Ph (Ma Th) trình bày: Cuối tháng 6 đầu tháng 7/2022, Ksor Y L có thuê Y Ph cùng Mí Ng, Mí S, Mí L, Ma Đ dọn rẫy mới thu hoạch keo để lấy đất trồng vụ keo mới, Y Ph không được tham gia vào việc phá rừng.

Ý kiến người làm chứng:

Bà Kpă Hờ Ngh (Mí Ng) trình bày: Khoảng đầu tháng 7/2022, bà có làm thuê phát dọn thực bì keo vừa khai thác xong cho Ksor Y L cùng với Mí S, Mí L, Ma Đ và Ma Th, ngoài ra không làm gì khác, khi làm thuê phát dọn thực kì keo thì thấy diện tích rừng tự nhiên liền kề rẫy keo của Ksor Y L vẫn còn nguyên.

Bà Kpă Hờ Ch (Mí S) trình bày: Không nhớ rõ ngày nào, bà có làm thuê phát dọn thực bì keo vừa khai thác xong cho Ksor Y L cùng với Mí Ng, Mí L, Ma Đ và Ma Th, ngoài ra không làm gì khác, khi làm thuê phát dọn thực kì keo thì thấy diện tích rừng tự nhiên liền kề rẫy keo của Ksor Y L vẫn còn nguyên.

Ông Ma Đ trình bày: Bản thân ông không tham gia phá rừng tự nhiên ở tại khoảnh 6 tiểu khu 300 mà chỉ tham gia phát dọn thực bì keo vừa khai thác 01 ngày do Ksor Y L thuê, khi phát dọn thực bì keo vừ khai thác thấy khu rừng tự nhiên liền kề rẫy keo Ksor Y L vẫn còn.

Bà Lê Mô Hờ Đ (Mí L) trình bày (BL 26): Khoảng đầu tháng 7/2022, bà có làm thuê phát dọn thực bì keo vừa khai thác xong cho Ksor Y L cùng với Mí S, Mí Ng, Ma Đ và Ma Th, ngoài ra không làm gì khác, khi làm thuê phát dọn thực kì keo thì thấy diện tích rừng tự nhiên liền kề rẫy keo của Ksor Y L vẫn còn nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ksor Y L phạm tội "Huỷ hoại rừng". Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; các điểm b, q, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm; giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho Uỷ ban nhân dân xã E số tiền 43.137.429 đồng để nộp ngân sách nhà nước, đã nộp 2.000.000đ, tiếp tục bồi thường số tiền còn lại. Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tich thu, sung ngân sách nhà nước 01 (một) cưa máy đã qua sử dụng màu đỏ đen, nhãn hiệu YATAKA CS 5990, dài 89 cm, phần lưỡi của bằng kim loại dài 53 cm, rộng 09

cm, phần động cơ và tay cầm dài 36 cm; Tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) cái rựa dài 91 cm, phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài 31 cm, cán cầm bằng gỗ dạng tròn, dài 60 cm vì không còn giá trị sử dụng.

Người bào chữa Nguyễn Thị Khánh D trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức bồi thường cho bị cáo.

Người bào chữa Lê Thị Hồng D bào chữa cho bị cáo: Về hình phạt: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, nhận thức pháp luật hạn chế và không đủ khả năng nhận thức đầy đủ về hành vi của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, đại diện nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về quyết định truy tố, quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Hinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng cuối tháng 6/2022, tại khoảnh 6 tiểu khu 300 thuộc xã E, huyện S, Ksor Y L đã dùng máy cưa, rựa cắt, chặt, hạ trái phép rừng tự nhiên với diện tích 11.400m^2 thuộc rừng sản xuất (rừng nghèo kiệt), gây thiệt hại lâm sản và môi trường trị giá 43.137.429 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Huỷ hoại rừng" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự quy định:

"Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

……

đ) Rừng sản xuất có diện tích từ 10.000 mét vuông (m^2) đến dưới 50.000 mét vuông (m^2)";

……

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại thời điểm phạm tội bị cáo chỉ là người bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nên bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra. Hành vi chặt, phá diện tích 11.400 m^2 rừng sản xuất của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến môi trường là khách thể được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; tại thời điểm phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi theo quy định tại điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Đồng thời, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tốt nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa.

[4] Xét ý kiến của người bào chữa đề nghị giảm hình phạt thấp hơn mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị và giảm mức bồi thường thiệt hại cho bị cáo là không phù hợp nên không chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, thu nhập không đáng kể nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Uỷ ban nhân dân xã Ea Trol số tiền 43.137.429 đồng, đã nộp 2.000.000đ, còn tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 41.137.429 đồng.

[7] Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung ngân sách nhà nước 01 (một) cưa máy đã qua sử dụng màu đỏ đen, nhãn hiệu YATAKA CS 5990, dài 89 cm, phần lưỡi của bằng kim loại dài 53 cm, rộng 09 cm, phần động cơ và tay cầm dài 36 cm; Tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) cái rựa dài 91 cm, phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài 31 cm, cán cầm bằng gỗ dạng tròn, dài 60 cm.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Ksor Y L** phạm tội "Huỷ hoại rừng".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, q, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ksor Y L 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ksor Y L cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Ksor Y L có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 68 và Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Ksor Y L có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Uỷ ban nhân dân xã E số tiền 43.137.429 đồng, đã nộp 2.000.000đ (theo biên lai thu số 0000660 ngày 28/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh), bị cáo Ksor Y L còn phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 41.137.429 đồng (bốn mươi mốt triệu một trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm hai mươi chín đồng).

***** Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung ngân sách nhà nước 01 (một) cưa máy đã qua sử dụng màu đỏ đen, nhãn hiệu YATAKA CS 5990, dài 89 cm, phần lưỡi của bằng kim loại dài 53 cm, rộng 09 cm, phần động cơ và tay cầm dài 36 cm; Tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) cái rựa dài 91 cm, phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài 31 cm, cán cầm bằng gỗ dạng tròn, dài 60 cm *(có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Hinh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh).*

* Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.Sông Hinh;
- Công an H.Sông Hinh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

BÀN THỊ TIÊN